

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2012/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đầu tư và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 21/6/2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đầu tư và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Bắc Giang đối với các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã, tổ hợp tác, tư nhân (gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) như sau:

1. Hỗ trợ đầu tư:

Các dự án, công trình do tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư được hưởng mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nguồn vốn lồng ghép của các chương trình, dự án khác và nguồn vốn Ngân sách tỉnh) theo tổng dự toán của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Hỗ trợ 45% đối với vùng thị trấn;

Hỗ trợ 70% đối với các xã thuộc các huyện, thành phố: Hiệp Hòa, Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang, Yên Dũng, thành phố Bắc Giang và các xã không phải là xã miền núi thuộc các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế (trong đó: Ngân sách tỉnh 10%);

Hỗ trợ 85% (trong đó: Ngân sách tỉnh 10%) đối với các xã miền núi thuộc các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế;

Hỗ trợ 90% đối với địa bàn đặc biệt khó khăn và vùng có tỷ lệ trên 50% dân tộc thiểu số.

Phần còn lại do các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư đóng góp và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hỗ trợ bù giá nước sinh hoạt nông thôn:

Trường hợp giá bán nước sinh hoạt nông thôn do UBND cấp huyện quyết định thấp hơn giá thành được tính đúng, tính đủ theo quy định, thì hàng năm UBND cấp huyện xem xét, cấp bù bằng nguồn Ngân sách của địa phương để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Thân Văn Khoa